

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HSST

Ngày: 14/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Nguyễn Khánh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thanh Hà
- Bà Ngô Thị Út Hậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Công Phước Q, sinh ngày 01/8/1987 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: 43 khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: khu vực T, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Công Văn K (còn sống) và bà Nguyễn Thị H (còn sống); A, chị, em ruột: 08 người, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1985; Vợ: Đặng Thị T, sinh năm 1990; Con: có 01 người con, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2024 và hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Ô, thành phố Cần Thơ, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Võ Văn T1**, sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: khu vực T, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân qua điện thoại, đối tượng Công Phước Q có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi tiếp nhận tin báo, lúc 11 giờ 20 phút ngày 28/10/2024 lực lượng Công an quận Ô kết hợp với công an phường L tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Công Phước Q tại khu vực T, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ. Qua khám xét thu giữ 03 gói nilon nẹp miệng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng rắn nghi là ma túy để trong một vỏ gói nilon nẹp miệng và 01 gói nilon nẹp miệng bên trong chứa ba viên nén màu xanh nghi là ma túy được thu giữ trong vỏ bao đựng rác treo cặp vách nhà phía sau gần sàn nước; 01 đĩa màu trắng bằng sứ hình tròn đã qua sử dụng; 01 quẹt gas màu xanh đã qua sử dụng; 01 quẹt gas màu cam đã qua sử dụng; 01 cân tiểu ly màu đen có ghi chữ MADE IN CHINA đã qua sử dụng; 02 đoạn ống hút màu xanh sọc trắng có một đầu cắt nhọn đã qua sử dụng; 30 vỏ gói nilon nẹp miệng chưa qua sử dụng; 01 thẻ ATM ngân hàng T2 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu đỏ số IMEI1: 866376047661811, IMEI2: 866376047661803, gắn 02 sim Mobiphone lần lượt có số seri 840123021363962, 8401200292054766 đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Công Phước Q thừa nhận: Q bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2016, vào khoảng 00 giờ ngày 28/10/2024 Q liên hệ qua Zalo với P (không rõ họ và địa chỉ) ở L, An Giang mua ma túy với giá 3.800.000đồng, P xuống nhà nơi Q thuê tại khu vực T, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ giao trực tiếp ma túy cho Q, Q trả tiền cho P 2.000.000đồng còn thiếu 1.800.000đồng, đến 11 giờ 20 phút cùng ngày lực lượng công an khám xét thu giữ 03 gói nilon nẹp miệng để trong vỏ gói nilon và 01 gói nilon nẹp miệng chứa 03 viên nén màu xanh, mục đích Q mua ma túy để sử dụng.

Tại kết luận giám định số 361/KL-KTHS ngày 05/11/2024 của Phòng K1 Công an thành phố C kết luận: “Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 4,7549 gam; Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 1,4268 gam”.

Đối với người tên P bán ma túy cho Công Phước Q, Q khai (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô, thành phố Cần Thơ không xác minh được, tiếp tục làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại cáo trạng số 34/CT- VKS ngày 22/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố Công Phước Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra và kết quả kiểm tra các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa hôm nay thông qua việc xét hỏi bị cáo đã đủ cơ sở xác định hai gói ma túy bị thu giữ ở nhà trọ do Q thuê là của Q mua về để sử dụng và đang cất giấu ma túy ở phòng ngủ thì bị bắt. Tuy nhiên, xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên truy tố theo cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Công Phước Q phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Công Phước Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 361G1/KL- KTHS, 361G2/KL- KTHS ngày 05/11/2024 của Phòng K1 - Công an thành phố C; 01 đĩa màu trắng bằng sứ hình tròn đã qua sử dụng; 01 quạt gas màu xanh đã qua sử dụng; 01 quạt gas màu cam đã qua sử dụng; 01 cân tiểu ly màu đen có ghi chữ MADE IN CHINA đã qua sử dụng; 02 đoạn ống hút màu xanh sọc trắng có một đầu cắt nhọn đã qua sử dụng; 30 vỏ gói nilong nẹp miệng chưa qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo 01 thẻ ngân hàng ATM ngân hàng T2 đã qua sử dụng;

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu đỏ số IMEI1: 866376047661811, IMEI2: 866376047661803, gắn 02 sim Mobiphone lần lượt có số seri 840123021363962, 8401200292054766 đã qua sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Công Phước Q thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng: căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở xác định Công Phước Q là người nghiện ma túy, và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên Q đã đi mua ma túy của một người thanh niên tên P về sử dụng, khi đang cất giấu ma túy tại phòng trọ thì bị khám xét và thu giữ số ma túy này. Theo kết luận giám định số 361/KL-KTHS ngày 05/11/2024 của Phòng K1 Công an thành phố C kết luận: “*Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 4,7549 gam; Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 1,4268 gam*”. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng tình hình tội phạm, gây mất an ninh trật tự xã hội, nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển và mua bán đối với các chất ma túy, tác hại của ma túy từ lâu đã được tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân. Do đó, hành vi của Công Phước Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân: bị cáo Công Phước Q chưa có tiền án tiền sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông nội bị cáo là liệt sỹ; nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 316G1/KL-KTHS, 01 gói niêm phong số 316G2/KL-KTHS ngày 05/11/2024 của Phòng K1 - Công an thành phố C là chất cấm; 01 đĩa màu trắng bằng sứ hình tròn đã qua sử dụng; 01 quẹt gas màu xanh đã qua sử dụng; 01 quẹt gas màu cam đã qua sử dụng; 01 cân tiểu ly màu đen có ghi chữ MADE IN CHINA đã qua sử dụng; 02 đoạn ống hút màu xanh sọc trắng có một đầu cắt nhọn đã qua sử dụng; 30 vỏ gói nilon nẹp miệng chưa qua sử dụng là các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu đỏ số IMEI1: 866376047661811, IMEI2: 866376047661803, gắn 02 sim Mobiphone lần lượt có số seri 840123021363962, 8401200292054766 đã qua sử dụng là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

- 01 thẻ ATM ngân hàng T2 đã qua sử dụng là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp;

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: **Công Phước Q** phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Công Phước Q** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/10/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 316G1/KL-KTHS, 01 gói niêm phong số 316G2/KL-KTHS ngày 05/11/2024 của Phòng K1 - Công an thành phố C; 01 đĩa màu trắng bằng sứ hình tròn đã qua sử dụng; 01 quẹt gas màu xanh đã qua sử dụng; 01 quẹt gas màu cam đã qua sử dụng; 01 cân tiểu ly màu đen có ghi chữ MADE IN CHINA đã qua sử dụng; 02 đoạn ống hút màu xanh sọc trắng có một đầu cắt nhọn đã qua sử dụng; 30 vỏ gói nilong nẹp miệng chưa qua sử dụng.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu đỏ số IMEI1: 866376047661811, IMEI2: 866376047661803, gắn 02 sim Mobiphone lần lượt có số seri 840123021363962, 8401200292054766 đã qua sử dụng.

Trả lại cho Công Phước Q 01 thẻ ATM ngân hàng T2 đã qua sử dụng;

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016: bị cáo phải nộp 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDKV2- Cần Thơ;
- Phòng THA dân sự KV2;
- Phân trại tạm giam;
- Công an TPCT;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Sở tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo,
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Nguyễn Khánh Xuân